TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ** --------o0o-------- *Số: 02/2023/QĐST-DS*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------o0o---------- *P, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Xóm M, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phạm Tuấn P1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 1, Khu G, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Tuấn P1 có trách nhiệm trả cho anh Lê Xuân T số tiền 290.000.000đ (Hai trăm chín mươi triệu đồng), hai bên tự nguyện thỏa thuận P1 thức trả nợ như sau:

Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 30/5/2024, anh P1 trả cho anh T số tiền 120.00.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 30/5/2025, anh P1 trả cho anh T số tiền 120.00.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Từ ngày 01/6/2025 đến ngày 30/12/2025, anh P1 trả cho anh T số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Về tiền lãi suất đối với khoản tiền 290.000.000đ anh T tự nguyện không yêu cầu anh P1 phải trả cho mình.

Trường hợp anh P1 vi phạm bất cứ thời hạn trả nợ nào thì anh T được

quyền yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền mà anh P1 chưa trả. Kể từ ngày anh T có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Anh P1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Phạm Tuấn P1 xin chịu 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Lê Xuân T 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2020/ 0001680 ngày 08/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKS TP, tỉnh;*
- *Cơ quan THA;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào